TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THUẬN** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **35**/2024/DS-ST
Ngày: 21-5-2024
"V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN N DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm.

Các Hội thẩm N dân: Ông Đào Hoàng Khương;

Ông Nguyễn Trường Thống;

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đào Chúc Phương - Thư ký Tòa án.

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tri Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2024 về việc *"Tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2024/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1979; địa chỉ: ấp VL2, xã TT, huyện VT, tỉnh K; *(có mặt)*

Bị đơn: Ông Phan Văn H (TC), sinh năm 1959; địa chỉ: ấp VL2, xã TT, huyện VT, tỉnh K. *(có đơn xin vắng mặt)*

Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1956; địa chỉ: ấp VL2, xã TT, huyện VT, tỉnh K. *(có đơn xin vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/4/2024 các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Hữu N trình bày: Ông có bán cho ông Phan Văn H và bà Huỳnh Thị T một số loại hàng hóa như thức ăn cho tôm, vôi đá, thuốc, khoáng, phân bón,… tính đến hết ngày 17/5/2023 (âm lịch) thì ông H và bà T còn nợ lại ông N số tiền là 56.245.000 đồng. Đối với số tiền nợ nêu trên mặc dù ông N đã nhiều lần nhắc nhở, tạo điều kiện cho ông H và bà T trả nợ nhưng tính cho đến nay phía

ông H và bà T chưa trả nợ cho ông N. Nay ông N yêu cầu ông H và bà T trả cho ông số tiền nợ là 56.245.000 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai đương sự đề ngày 16/4/2024 bị đơn ông Phan Văn H (TC) và bà Huỳnh Thị T trình bày: Vợ chồng ông H và bà T có mua thức ăn tôm, vôi, thuốc, phân bón,… của ông Hữu N. Tính đến nay thì vợ chồng ông H và bà T còn nợ ông N số tiền là 56.245.000 đồng. Đối với số tiền còn nợ vợ chồng ông H và bà T thống nhất trả cho ông N nhưng xin được trả dần mỗi năm trả 5.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Về thủ tục tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hữu N buộc ông Phan Văn H (TC) và bà Huỳnh Thị T liên đới trả cho ông N số tiền 56.245.000 đồng. Căn cứ các lời khai của ông H và bà T đã thừa nhận số tiền còn nợ là 56.245.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Phan Văn H (TC) và bà Huỳnh Thị T là bị đơn đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng có đơn xin vắng. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông H và bà T.

[2] *Về quan hệ tranh chấp:* Nguyên đơn Nguyễn Hữu N khởi kiện yêu cầu ông Phan Văn H (TC) và bà Huỳnh Thị T trả số tiền mua vật tư thủy sản còn nợ. Do đó quan hệ pháp luật được xác định *là "Tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 430 Bộ luật Dân sự.

[3] *Về nội dung tranh chấp:* Ông N có bán vật tư thủy sản cho ông H và bà T. Tính đến nay, ông H và bà T còn nợ lại ông N số tiền là 56.245.000 đồng. Ông N khởi kiện yêu cầu ông H và bà T trả số tiền còn nợ là 56.245.000 đồng; ông H và bà T thừa nhận còn nợ ông N số tiền trên. Căn cứ Điều 92 (*quy định về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh*) của Bộ luật tố Tụng dân sự, Tòa án công nhận đó là sự thật.

Các bên chỉ không thống nhất nhau về thời gian trả. Ông N yêu cầu trong khoảng thời gian nhất định ông H và bà T pH trả cho ông số tiền còn nợ; ông H và bà T xin được trả dần mỗi năm trả 5.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ. Thấy rằng, bên bán ông N đã giao hàng, bên mua ông H và bà T đã nhận hàng, đến nay đã quá thời hạn mà ông H và bà T chưa thanh toán là vi phạm nghĩa vụ trả tiền

được quy định tại khoản 1 Điều 440 Bộ luật Dân sự 2015, cụ thể *"Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng"*. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N, buộc ông H và bà T liên đới trả cho ông N số tiền 56.245.000 đồng.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn ông H và bà T pH chịu án phí đối với nghĩa vụ buộc phải thi hành số tiền 56.245.000 đồng tiền án phí là 56.245.000 x 5% = 2.812.250 đồng.

Hoàn trả cho Nguyên đơn ông Nguyễn Hữu N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.406.125 đồng theo biên lai thu số 0002174 ngày 16 tháng 04 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 228, 271, 273, Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 430, 433, 434; khoản 1 Điều 440 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu N đối với ông Phan Văn H (TC) và bà Huỳnh Thị T. Buộc ông Phan Văn H (TC) và bà Huỳnh Thị T liên đới trả cho ông Nguyễn Hữu N số tiền là 56.245.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền pH trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2- *Án phí dân sự sơ thẩm:*

Ông Phan Văn H (TC) và bà Huỳnh Thị T pH chịu là 2.812.250đồng.

Hoàn trả cho Nguyên đơn ông Nguyễn Hữu N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.406.125 đồng theo biên lai thu số 0002174 ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hánh án dân sự".

3- Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt (ông Phan Văn H (TC) và bà Huỳnh Thị T) vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã Tân Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kiều Diễm